

Mạo Khê, ngày 10 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục

Khu Vĩnh Sơn – phường Mạo Khê – thị xã Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033604488

Email: thnguyenvancu@dongtrieu.edu.vn

Cổng thông tin điện tử: <https://thnguyenvancu.dongtrieu.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ là Trường công lập dưới sự quản lý trực tiếp của UBND thị xã Đông Triều, phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: Tạo dựng môi trường học tập lành mạnh – giàu tình thương lòng nhân ái tạo cơ hội cho mỗi cá nhân phát triển

- Tầm nhìn: Nơi khởi nguồn của những ước mơ, là một trong những trường có môi trường học tập thân thiện và hài hòa, học sinh được phát triển toàn diện về trí tuệ, sức khỏe, nhân cách

- Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

❖ Kỷ cương – Nề nếp

❖ Tinh thần trách nhiệm

❖ Yêu thương – Đoàn kết

❖ Đổi mới - Sáng tạo

❖ Sự hợp tác – Giúp đỡ

❖ Khát vọng vươn lên

- Mục tiêu của cơ sở giáo dục:

+ Giáo dục phổ thông nhằm phát triển toàn diện cho người học về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo; hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm công dân;

+ Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường PTCS Nguyễn Văn Cừ được thành lập năm 1985 là tiền thân của trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ. Quá trình hoạt động đào tạo, phấn đấu và phát triển của nhà trường luôn giữ vững danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu khối các trường Tiểu học thị xã Đông Triều năm học 2016-2017; được UBND tỉnh tặng Bằng khen năm học 2015-2016 và năm học 2019-2020; năm học 2022-2023; nhiều năm được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, UBND thị xã tặng giấy khen.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển hiện nay của cấp học, trường được tách riêng theo QĐ số 414/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2004 của UBND huyện Đông

Triều (nay là thị xã Đông Triều)- Trường mang tên trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ. Qua các chặng đường phát triển, nhà trường còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là cơ sở vật chất song tập thể CB GV, NV nhà trường qua các thời kỳ luôn khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đó cũng là niềm tự hào của thầy trò nhà trường.

Năm 2005 được sự quan tâm chỉ đạo của ngành GD, của Đảng bộ chính quyền địa phương các cấp, trường được đầu tư xây dựng theo qui mô hai tầng với 8 phòng học khang trang và có đủ các phòng điều hành; Năm 2016 nhà trường được Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Quảng Ninh các thiết bị phòng học Ngoại ngữ trị giá 142.803.000đ; Năm 2017 được đầu tư xây dựng 04 phòng học; được Phòng Giáo dục và Đào tạo trang cấp 20 bộ máy tính để bàn phòng Tin học; Năm học 2022-2023 được Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Quảng Ninh phòng thư viện với đầy đủ nội thất, thiết bị điện tử và 430 đầu sách truyện các loại...trị giá 553.240.667đ; và phòng học trải nghiệm với đầy đủ trang thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm trị giá 1.993.218.308 đồng.

Trong những năm qua nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trên tinh thần tự nguyện cha mẹ học sinh thực hiện tốt chủ trương "Điều hòa cho em" đến nay 14/14 phòng học đã được lắp điều hòa;

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ đã vươn lên mạnh mẽ và tự khẳng định mình. Tập thể thầy trò nhà trường ra sức thi đua phấn đấu "Dạy tốt- Học tốt" góp phần không nhỏ vào sự nghiệp trồng người của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của giáo dục thị xã Đông Triều. Với tinh thần trách nhiệm cao của đội ngũ CB-GV-NV, uy tín của trường ngày được nâng cao. Trường luôn coi trọng và tập trung Bồi dưỡng chất lượng đội ngũ song song với xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học. Chủ trương xã hội hoá được nhà trường vận dụng năng động sáng tạo, phát huy tiềm lực của các tổ chức xã hội, hội phụ huynh củng cố xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn. Trường là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và nhân dân vùng mỏ.

Ngày 29/8/2016 Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh công nhận Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Tháng 11/2017 Trường được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

Hàng năm chất lượng giáo dục học sinh luôn đảm bảo, nhà trường có nhiều học sinh đạt giải cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh, cấp quốc gia; có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

Họ và tên: Bùi Thị Hải Thu

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ - Khu Vĩnh Sơn – phường Mạo Khê – thị xã Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh

Số điện thoại: 0984017775

Địa chỉ thư điện tử: th.nvc.bththu@dongtrieu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục: Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ được tách riêng theo quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2004 của UBND huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều) - Trường mang tên Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ

- Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

+ Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 Quyết định về việc thành lập Hội đồng trường đối với Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ, nhiệm kỳ 2020-2025.

+ Quyết định 816/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng Trường đối với Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ, nhiệm kỳ 2020-2025.

+ Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 Quyết định về việc công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng Trường đối với Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ, nhiệm kỳ 2020-2025.

+ Danh sách thành viên hội đồng trường:

1	Bùi Thị Hải Thu	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Trường TH Nguyễn Văn Cừ
2	Vũ Đức Quỳnh	Phó chủ tịch UBND phường	UBND phường Mạo Khê
3	Lê Thị Tuyết Lan	Phó bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng, CTCĐ	Trường TH Nguyễn Văn Cừ
4	Lê Thị Kim Lương	Tổ trưởng chuyên môn tổ 4-5 Chi ủy viên- Giáo viên	Trường TH Nguyễn Văn Cừ
5	Nguyễn Thị Hải Yến	Tổng phụ trách đội	Trường TH Nguyễn Văn Cừ
6	Dịch Tiểu Hoàng Anh	Bí thư đoàn thanh niên	Trường TH Nguyễn Văn Cừ
7	Nguyễn Ngọc Ánh	Tổ trưởng chuyên môn tổ 1-2-3	Trường TH Nguyễn Văn Cừ
8	Đỗ Thị Hiền	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Trường TH Nguyễn Văn Cừ
9	Nguyễn Thị Lan	Trưởng ban ban đại diện CMHS	Khu Vĩnh Sơn, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều

- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:

+ Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng theo QĐ số 2250/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 Quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý.

+ Quyết định điều động, bổ nhiệm phó hiệu trưởng theo QĐ số 1945/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý và QĐ số 1683/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 Quyết định về việc bổ nhiệm lại viên chức lãnh đạo, quản lý.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Kế hoạch 239/KH-THNVC ngày 26/8/2020 Kế hoạch Chiến lược phát triển trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ Giai đoạn 2020 - 2025;

Kế hoạch số 435/KH-THNVC ngày 16/10/2020 Kế hoạch Chiến lược phát triển trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ Giai đoạn 2020 - 2025 (điều chỉnh, bổ sung).

Kế hoạch 01/KH-THNVC ngày 03/01/2021 Kế hoạch Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: QĐ số 489/QĐ-THNVC ngày 23/9/2023 Quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

- Các nghị quyết của hội đồng trường: Nghị quyết số 479/NQHĐT-THNVC ngày 15/9/2023 Nghị quyết Hội đồng trường lần thứ nhất năm học 2023-2024; Nghị quyết số 22/NQ- HĐT-THNVC ngày 9/01/2024 Nghị quyết hội đồng trường HKI; 207/NQ-THNVC ngày 25/5/2024 Nghị quyết Hội đồng trường lần 3 tháng 5/2024.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

Kế hoạch cải cách hành chính: KH số 493/KH-THNVC ngày 23/9/2023 Kế hoạch cải cách hành chính năm học 2023-2024; QĐ số 494/QĐ-THNVC ngày 23/9/2023 Quyết định thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính năm học 2023-2024.

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Quy chế chi tiêu nội bộ: số 03/QC-THNVC QC ngày 02/01/2024 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024

- Quy chế tài sản công: số 04/QC-THNVC ngày 02/01/2024 Quy chế tài sản công năm 2024

- Quy chế làm việc: QĐ số 490/QĐ-THNVC ngày 23/9/2023 Quy định ban hành quy chế làm việc trong trường TH Nguyễn Văn Cừ năm học 2023-2024

- Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học: QĐ số 491/QĐ – THNVC ngày 23/9/2023 Quyết định ban hành về Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học

- Nội quy trường học: QĐ 492/QĐ- THNVC ngày 23/9/2023 Quyết định ban hành nội quy trường học năm học 2023-2024

- Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động: QĐ số 493/QĐ-THNVC ngày 23/9/2023 Quyết định ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động năm học 2023-2024

- Nội quy và lễ lối làm việc: QĐ số 495/QĐ-THNVC ngày 23/9/2023 Quyết định ban hành nội quy và lễ lối làm việc năm học 2023-2024

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo: 02 CBQL, 20 Giáo viên, 01 TPTĐ; 02 Nhân viên (01 Kế toán, 01 Thư viện thiết bị).

Diễn giải	Hiện có	Trình độ chuyên môn
1.1. Ban giám hiệu	02	TS: 01; ĐH: 01
- Hiệu trưởng	1	TS: 01
- Phó hiệu trưởng	1	ĐH

1.2. Giáo viên	20	ĐH: 20
- Giáo viên văn hóa	14	ĐH: 14
- Tiếng Anh	2	ĐH: 2
- Mỹ thuật	1	ĐH: 1
- Âm nhạc	1	ĐH: 1
- Thể dục	1	ĐH: 1
- Tin học	1	ĐH: 1
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	ĐH: 1
1.4. Nhân viên	02	ĐH: 2
- Thư viện + TBDH	1	ĐH: 1
- Kế toán - Văn thư	1	ĐH: 1
- Y tế trường học	0	0
Tổng cộng	25	ĐH: 25;

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

02/02 = 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

21/21 = 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

02/02 = 100% nhân viên đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

25/25 giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định đạt 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Diện tích khu đất xây dựng trường; diện tích bình quân tối thiểu 1 học sinh.

+ Diện tích khuôn viên: 13644m² đạt 35,4m²/học sinh

+ Diện tích sân chơi: 1200 m² đạt 3,1m²/học sinh

+ Diện tích sân tập: 1500 m² đạt 3,9 m²/học sinh

- Số lượng hạng mục, khối phòng hành chính quản trị; khối các phòng hỗ trợ học tập; sân chơi thể dục thể thao..

+ Tổng số phòng học: 13 (*Trong đó*; Kiên cố: 10, Bán kiên cố: 3 phòng bị tốc mái ngói, sập trần do cơn bão YAGI).

+ Số phòng học bộ môn: 03 (*Trong đó*; Kiên cố: 02, Bán kiên cố: 01 tốc mái ngói, sập trần do cơn bão YAGI)

Phòng nghệ thuật: 01 (bị tốc mái ngói, sập trần do cơn bão YAGI).

Phòng Tin học: 01 (Kiên cố: 01, Bán kiên cố: 0).

Phòng công nghệ và khoa học: 01 (Kiên cố: 01, Bán kiên cố: 0).

Trong đó số phòng học có điều hòa nhiệt độ: 15 (13 phòng văn hóa; 02 phòng bộ môn).

+ Khối phòng phục vụ học tập gồm: Phòng Nghệ thuật, phòng khoa học và công nghệ; phòng Tin học, phòng Thư viện, phòng Thiết bị giáo dục (bị tốc mái bị tốc

mái do con bão YAGI), phòng Truyền thống, phòng Đoàn Đội (các phòng đều bị tốc mái tôn do con bão YAGI)

+ Khối phòng hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Hội đồng, phòng Y tế học đường, phòng Kế toán, phòng bảo vệ (các phòng đều bị tốc mái tôn do con bão YAGI)

+ Các phòng chức năng đều có đủ ánh sáng, bàn ghế, tủ, đủ thiết bị, tài liệu, đồ dùng làm việc và học tập, diện tích đảm bảo đủ cho các hoạt động. Các thiết bị thiết yếu được sắp xếp hợp lý, khoa học để phục vụ các hoạt động của nhà trường và được ghi đầy đủ trong sổ nhật ký.

+ Phòng Y tế học đường có tủ thuốc, có các loại thuốc thiết yếu và các dụng cụ y tế theo quy định để thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và công tác sơ cứu kịp thời nếu xảy ra tai nạn tại trường cho học sinh. Có sổ sách theo dõi, kế hoạch hoạt động y tế trường, sổ theo dõi khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tài liệu chuyên môn về y tế trường học,...

+ Khu sân chơi bãi tập được bố trí hợp lý, sân trường được láng bê tông, sạch, đẹp, có trồng cây bóng mát, đảm bảo diện tích vui chơi cho học sinh. Đặc biệt, trường có khu đất riêng rộng rãi làm bãi tập cho học sinh đảm bảo an toàn, có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao phục vụ cho các hoạt động giáo dục thể chất, đồng thời là khu vực sinh hoạt ngoại khóa tổ chức các trò chơi dân gian, múa hát tập thể... cho học sinh; Khuôn viên, sân chơi, sân tập của nhà trường bảo đảm yêu cầu môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, yên tĩnh, thoáng mát, thuận tiện cho học sinh học tập, vui chơi; không có hàng quán, nhà ở trong khu vực trường; môi trường xung quanh khu vực trường sạch, đẹp, an toàn.

- Số thiết bị dạy học hiện có: 1,415 thiết bị

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được phê duyệt

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
Lớp 1				
1	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 1	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
3	Đạo đức 1	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
4	Tự nhiên và Xã hội 1	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Nguyễn Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
5	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Mĩ thuật 1	Phạm Văn Tuyên (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Đông (Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Hải Kiên, Nguyễn Minh Quang.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
7	Giáo dục thể chất 1	Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Công Trường.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Bùi Sỹ Tụng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Tiếng Anh 1	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Thụy Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	I-learnt Smart Star
Lớp 2				
1	Tiếng Việt 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 2	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
3	Đạo đức 2	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tự nhiên và Xã hội 2	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Phùng Thanh Huyền.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
5	Âm nhạc 2	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (Đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Mĩ thuật 2	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hải Kiên (Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
7	Giáo dục thể chất 2	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Phạm Đông Đức (Chủ biên), Phạm Tràng Kha, Nguyễn Duy Linh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Lưu Thu Thủy, Bùi Sỹ Tụng (Đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (Đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Tiếng Anh 2	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	I-learnt Smart Star
Lớp 3				
1	Tiếng Việt 3	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
				cuộc sống
2	Toán 3	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Đại học Sư phạm	Cánh Điều
3	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tự nhiên và Xã hội 3	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái.	Đại học Sư phạm	Cánh Điều
5	Tin học 3	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thủy.	Đại học Sư phạm	Cánh Điều
6	Công Nghệ 3	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên.	Đại học Sư phạm	Cánh Điều
9	Giáo dục thể chất 3	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương.	Đại học Sư phạm	Cánh Điều
10	Hoạt động trải nghiệm 3	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
11	Tiếng Anh 3 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn.	Giáo dục Việt Nam	
Lớp 4				
1	Tiếng Việt 4	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lễ Hằng, Trịnh Cẩm Lan.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 4	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
3	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Lịch sử và Địa lí 4	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỳ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Khoa học 4	Mai Sỹ Tuấn (Tổng chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
6	Tin học 4	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
7	Công Nghệ 4	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục thể chất 4	Đinh Quang Ngọc (Tổng chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh	Nhà xuất bản Đại	Cánh Diều

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
		Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	học Sư phạm	
9	Âm nhạc 4	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình (Chủ biên), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 4	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	
Lớp 5				
1	Tiếng Việt 5	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lễ Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 5	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Diều
3	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Lịch sử và Địa lí 5	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử), Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Bộ sách
		phần Địa lí), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.		
5	Khoa học 5	Bùi Phương Nga (Tổng Chủ biên), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Điều
6	Tin học 5	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Điều
7	Công Nghệ 5	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục thể chất 5	Đinh Quang Ngọc (Tổng chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Điều
9	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mĩ thuật 5	Nguyễn Thị Đông (Tổng Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền (đồng Chủ biên) Nguyễn Hải Kiên.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	Cánh Điều
11	Hoạt động trải nghiệm 5	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 5	Trần Thị Lan Anh (Chủ biên), Cao Thuý Hồng.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục; Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá.

Nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian.

Ngày 29/8/2016 Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh công nhận Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Tháng 11/2017 Trường được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

1. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ II giai đoạn 2019-2024.

- Tiếp tục công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cho đội ngũ CBGVNV nhà trường.

- Tiếp tục tập huấn và sử dụng hiệu quả phần mềm kiểm định chất lượng cho CB, GV, NV nhà trường để phục vụ tốt cho công tác tự đánh giá chu kỳ sau của nhà trường. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của từng cá nhân trong nhà trường về công tác kiểm định chất lượng, xác định rõ nhiệm vụ của công tác KĐCLGD là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của mọi cá nhân, bộ phận, đoàn thể trong nhà trường. Ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng và phiếu đánh giá tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá của nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền và công khai các kết quả đánh giá, KĐCLGD đã đạt, tạo điều kiện cho phụ huynh học sinh, nhân dân nắm bắt thông tin và tham gia giám sát về chất lượng giáo dục nhằm nâng cao uy tín của nhà trường.

2. Xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Rà soát, đối chiếu các tiêu chuẩn để xây dựng lộ trình tham mưu các giải pháp để duy trì, nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia Mức độ II.

Giữ vững các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ II giai đoạn 2019-2025. Xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất theo thông tư 13, thông tư 14/BGD&ĐT và các tiêu chí giữ vững trường chuẩn Quốc gia Mức độ II.

Rà soát, đối chiếu các tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia Mức độ II để bổ sung các tiêu chí còn thiếu, còn yếu. Tích cực tham mưu cho các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo đạt các tiêu chí trường chuẩn đạt Quốc gia.

Nhà trường trên cơ sở các tiêu chí đã đạt của trường chuẩn Quốc gia Mức độ II tiếp tục hoàn thiện, bổ sung từng tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ II đề nghị đánh giá công nhận tháng 6 năm 2025.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới phụ huynh học sinh lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia để có sự hỗ trợ nhà trường cải tạo, bổ sung cơ sở vật chất nhà trường. Có lộ trình bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng mũi nhọn để đạt được đủ các tiêu chí của trường chuẩn theo yêu cầu.

Rà soát cơ sở vật chất nhà trường đề xuất với ngành bổ sung xây mới tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng trong năm học 2024-2025.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

1. Kết quả tuyển sinh, tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân trên lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 2 buổi /ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường cụ thể như sau:

Học sinh	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Tổng	13	411	2	58	2	64	3	106	3	87	3	96
- Nữ	13	201	2	32	2	29	3	48	3	38	3	51
- Dân tộc ít người	4	5		1		1		1		2		0
Học 9 buổi/tuần	13	411	2	58	2	64	3	106	3	87	3	96
HS học ngoại ngữ:	13	411	2	58	2	64	3	106	3	87	3	96
- T. Anh 2 tiết/tuần	6	122	2	58	2	64	0	0	0	0	0	0
- T. Anh 4 tiết/tuần	9	289	0	0	0	0	3	106	3	87	3	96
HS học Tin học	9	289	0	0	0	0	3	106	3	87	3	96
HS bán trú	13	364	2	54	3	57	3	92	3	77	3	84
HS nghèo, khó khăn	8	9	1	1	0	0	4	5	2	2	1	1
HS khuyết tật	3	3	0	0	1	1	1	1	0	0	1	1

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

Kết quả về chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học

*** Đối với lớp 1,2,3,4 (314 HS)**

- Học sinh hoàn thành các môn học và các hoạt động giáo dục:

Hoàn thành tốt từ 249 đến 276 em đạt tỉ lệ 79 đến 88%

Hoàn thành: từ 38 đến 63 em đạt tỉ lệ 12% đến 20%

Chưa hoàn thành: 02 em chiếm 0,6%

- Các phẩm chất và năng lực cốt lõi: gồm 5 phẩm chất: Đạt từ 98%-100% được đánh giá Tốt và Đạt; 10 năng lực: Đạt từ 85% -98% được đánh giá Tốt và Đạt.

- Chất lượng giáo dục:

Khối	Tổng số hs	HTXS		HTT		HT		CHT	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 1	58	18	31	15	26	23	40	2	3,4

Khối 2	63	26	41	16	25	21	33	0	0
Khối 3	106	35	33	36	34	35	33	0	0
Khối 4	87	37	42	25	29	25	29	0	0
Tổng	314	116	37	92	29	104	33	2	0,6

*** Đối với lớp 5 (97 HS)**

- Học sinh hoàn thành các môn học và các hoạt động giáo dục:

Hoàn thành tốt từ 77 đến 83 em đạt tỉ lệ 79 đến 86%

Hoàn thành: từ 14 đến 20 em đạt tỉ lệ 14% đến 20%

Chưa hoàn thành: 0 em

- Các năng lực, phẩm chất: Năng lực: gồm 3 năng lực: Đạt từ 68% đến 73% được đánh giá Tốt và Đạt. 4 phẩm chất: Đạt từ 85% -98% được đánh giá Tốt và Đạt.

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Đánh giá bổ sung, rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Khối 5	97	97	100	0	0	0	0
Tổng	97	97	100	0	0	0	0

Đánh giá hoàn thành chương trình lớp học và rèn luyện trong hè

Khối	Tổng số hs	Hoàn thành chương trình lớp học		Rèn luyện trong hè		Ở lại lớp	
		SL	%	SL	%	SL	%
Lớp 1	58	56	97	02	3,4	0	0
Lớp 2	63	63	100	0	0	0	0
Lớp 3	106	106	100	0	0	0	0
Lớp 4	87	87	100	0	0	0	0
Lớp 5	97	97	100	0	0	0	0
Tổng	411	409	99,5	02	0,4	0	0

3. Số lượng học sinh hoàn thành CTTH

97/97 đạt 100% HS hoàn thành chương trình tiểu học

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

a. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được phân bổ theo Quyết định số 878/QĐ-PGD&ĐT ngày 28/12/2023 của Phòng GD&ĐT thị xã phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2024.

b. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập; chi cơ sở vật chất và dịch vụ; chi hỗ trợ người học; chi khác.

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao (Kể cả số điều chỉnh trong năm 2024)	Quyết toán năm 2024
A	B	1	2
	Tổng số:	4,499,245,000	
I	Chi thường xuyên		
1	Chi thanh toán cá nhân	3.582.789.000	

2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	756,600,000	
3	Chi khác	80,000,000	

Nhà trường thực hiện thu đúng quy định của các cấp có thẩm quyền. Mọi nguồn thu, chi đều được quản lý trên hệ thống sổ của kế toán, chứng từ, hóa đơn tài chính. Nguồn chi từ ngân sách nhà nước chi đúng văn bản hướng dẫn của nhà nước, Phòng Tài chính, UBND Thị xã Đông Triều. Các nguồn thu của CMHS đã được thống nhất trong cha mẹ học sinh, trước hội nghị cán bộ, viên chức, lao động và đã chi theo quy chế đầu năm xây dựng. Các nguồn quỹ được quyết toán công khai trước hội đồng 2 lần/1 năm vào cuối kì I và tổng kết cuối năm học. Triển khai ứng dụng phần mềm MISA trong công tác quản lý tài chính.

Việc thu - chi các khoản thỏa thuận với cha mẹ học sinh và huy động xã hội

hóa được thực hiện theo đúng quy trình hướng dẫn của ngành, huy động trên tinh thần tự nguyện, không có hiện tượng lạm thu hoặc thu sai quy định.

c. Các khoản thu khác.

Các khoản thu theo thỏa thuận được nhà trường và CMHS họp, bàn bạc thống nhất, quản lý thu - chi theo đúng nguyên tắc tài chính, thu đủ chi. Trong năm học, nhà trường và CMHS đã thỏa thuận thu - chi một số khoản sau

STT	Nội dung thu	Mức thu/HS	Tổng thu năm học 2023-2024	Tổng chi năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tiền nước uống	11.000đ/tháng	39,036,000	39,036,000	Miễn học sinh, nghèo, khó khăn
2	Tin học	4.500/tiết	30,816,000	30,816,000	
3	Quản lý BT	105,000đ HS/tháng	286,161,939	286,161,939	
4	Tiền ăn	Kỳ 1 nấu ăn tại trường: 20.000đ Kỳ 2 đăng ký suất ăn 25,000	1,215,170,000	1,215,170,000	
5	Nấu ăn (Kỳ 1)	65.000đ/HS/tháng	60,777,955	60,777,955	
6	Điều hòa lớp học	Thu theo số công tơ lắp cố định trong lớp học	13,392,294	13,392,294	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Nhà trường trở thành đơn vị đạt chất lượng cao về giáo dục. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tạo điều kiện để mỗi học sinh có được cơ hội bình đẳng trong học tập, sinh hoạt, phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng

lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 trọng tâm đối với lớp 1, 2, 3, 4 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 đối với lớp 5.

- Đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện chương trình GDPT đối với cấp tiểu học. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Tích cực tham mưu với các cấp quản lý để đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

- Thực hiện tốt công tác rèn nền nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình-nhà trường-xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

- Chất lượng đội ngũ được cải thiện, chất lượng giáo dục học sinh về học tập và các hoạt động giáo dục cao hơn so với cùng kỳ năm học trước.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số được Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen.

- Tập thể nhà trường có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Về cơ sở vật chất: Trang bị đủ SGK, SGV, sách tham khảo, thiết bị dạy học đảm bảo các tiêu chí của thư viện chuẩn. Bổ sung thêm đồ dùng dạy học và phương tiện UDCNTT.

- Hoạt động dạy học và hoạt động ngoài giờ có nền nếp tốt.

- Hồ sơ sổ sách thực hiện đầy đủ; báo cáo với các cấp kịp thời, chính xác

- Học sinh và giáo viên thực hiện hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong công tác giáo dục.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Hải Thu